

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 127/2024/TLST-HNGĐ ngày 27/8/2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Hải Y, sinh năm 1983

Bị đơn: Anh Trần Văn P, sinh năm 1977

Đều trú tại: Khôi P, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị Hải Y và anh Trần Văn P

2- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Hải Y và anh Trần Văn P thoả thuận, thống nhất thuận tình ly hôn.

* Về nuôi con chung: Con chung Trần Yến N, sinh ngày 20/3/2005 đã trưởng thành, có cuộc sống tự lập nên chị Y, anh P không yêu cầu tòa án giải quyết

Giao cho chị Trương Thị Hải Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 (một) con chung của chị Y, anh P là Trần Bảo N, sinh ngày 22/11/2013 cho đến khi con chung trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Y không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

* Về chia tài sản: Chị Trương Thị Hải Y và anh Trần Văn P tự thoả thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Trương Thị Hải Y thỏa thuận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Y đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006955 ngày 27/8/2024 tại chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa. Trả lại cho chị Y số tiền tạm ứng án phí 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3 - Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Q để ghi vào sổ hộ tịch (đăng ký kết hôn số 129 ngày 26/5/2004);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hồ Xuân Quyền

